

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11/11/2019

*“V/v Ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Xuân Lợi
2. Bà Đậu Thị Phú

*Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:*  
Ông Đinh Xuân Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Võ Sỹ Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

2. Bị đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm 1975. Địa chỉ: chòm 1, thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 03/6/2019, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Võ Sỹ Đ trình bày:* Anh và chị Võ Thị L có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 14 tháng 7 năm 1999. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng dần dần phát sinh

nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng ngày càng không hiểu nhau, không tôn trọng nhau. Anh Đ đã nhờ gia đình nội ngoại hai bên hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không cải thiện được tình trạng mâu thuẫn. Đến năm 2003 vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Hiện nay anh Đ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn được ly hôn với chị L. Tại phiên tòa anh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về quan hệ con chung: Anh Đ trình bày quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên là Võ Thị Như Q, sinh ngày 01/9/2001. Cháu Q đã sống với anh Đ từ nhỏ và nay cháu đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho chị L nhưng chị L không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Q kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ liên lạc giao đầy đủ cho phía gia đình chị L.

Theo Biên bản xác minh ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, bà Trần Thị Hiền là mẹ ruột của chị Võ Thị L trình bày: Chị Võ Thị L và anh Võ Sỹ Đ quen biết và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q vào năm 1999. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng về sống tại nhà bố mẹ anh Đ. Khoảng 2 năm sau đó vợ chồng cùng nhau vào Gia Lai làm ăn. Đến năm 2004 vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân bà cũng không rõ, bà cũng vào trong Gia Lai để hòa giải vợ chồng quay lại với nhau nhưng vợ chồng vẫn lục đục, mâu thuẫn. Anh Đ và chị L có 01 con chung tên là Võ Thị Như Q, sinh năm 2001 và vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai. Anh Đ làm đơn xin ly hôn chị L bà không có ý kiến gì, hai vợ chồng tự giải quyết. Bà Hiền đã nhận được các giấy tờ thông báo và giấy triệu tập do Tòa án gửi đến và cán bộ UBND xã Quảng Hưng giao đến và đã gọi điện thông báo cho con gái bà là Võ Thị L đã biết việc anh Đ làm thủ tục ly hôn tại Tòa án tuy nhiên do bận công việc nên không thể có mặt để giải quyết. Chị L hiện đang làm việc ở Đồng Nai tuy nhiên địa chỉ cụ thể thì bà không biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng

xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị Võ Thị L. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Đ được ly hôn với chị L. Về quan hệ con chung, tài sản và công nợ chung: không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: Anh Đ và chị L đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 14 tháng 7 năm 1999 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Đ và chị L chung sống hạnh phúc một thời gian, tuy nhiên trong thực tế đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và đã ly thân từ đầu năm 2003 đến nay. Anh Đ trình bày không còn tình cảm với chị L và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Đ và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ, xét xử cho anh Đ được ly hôn với chị L.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 25/10/2019, do chị Võ Thị L vắng mặt lần thứ nhất nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị L tiếp tục vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt chị Võ Thị L.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh Võ Sỹ Đ và chị Võ Thị L có một con chung là Võ Thị Như Quỳnh, sinh ngày 01/9/2001. Xét thấy, cháu Quỳnh đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động; tại phiên tòa anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Võ Sỹ Đ khai nhận giữa anh và chị Võ Thị L không có tài sản chung, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Võ Sỹ Đ phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Áp dụng:**

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

#### **Tuyên xử:**

1. Xét xử vắng mặt chị Võ Thị L.
2. Về quan hệ tình cảm:  
Cho ly hôn giữa anh Võ Sỹ Đ và chị Võ Thị L.
3. Về quan hệ con chung: không xem xét.
4. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.
5. Về án phí: Buộc anh Võ Sỹ Đ phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí anh Đ phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0001352 ngày 05/6/2019. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/11/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Hưng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Lan Phương**



